

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 550/CV-CTN

"V/v: Công bố thông tin ký Hợp đồng dịch vụ
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019"

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

- Mã chứng khoán: **TQW.**

- Địa chỉ: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 09, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điện thoại: 02073.822.586.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Hải - Chủ tịch HĐQT.

- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thư ký Công ty.

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang xin được công bố thông tin về việc ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Ngày 10/12/2019, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đã ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán số 72/2019/HĐKT-TC về việc "Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang" với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K.

3. Tài liệu đính kèm: Hợp đồng dịch vụ kiểm toán số 72/2019/HĐKT-TC ngày 10/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang và Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K.

Thông tin này đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/12/2019 tại địa chỉ: <http://capthoatnuoctuyenquang.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (B/c);
- Chủ tịch HĐQT;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu VT; Thư ký.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TC-HC


Nguyễn Quang Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

Số: 72/2019/HĐKT-TC

*(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019
Của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang)*

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

Người đại diện: **Ông Lê Văn Hải**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 9, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Mã số thuế: 5000126040

Email: cskhnuoctuyenquang@gmail.com

Fax: (0207)3821712

Tài khoản số: 81002110022 Tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Tỉnh Tuyên Quang

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

Người đại diện: **Ông Nguyễn Tiến Thành**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2019/UQ-CT ngày 02/01/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K)

Địa chỉ: Sàn KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, phường Yên

Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0104779158

Email: cskhnuoctuyenquang@gmail.com

Fax: (0207)3821712

Tài khoản số: 1010050638 Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Trung Kính

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả các tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo

cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

7791
CÔNG T
NHIỆM HỮ
ÁN VÀ Đ
V.G.L.G
.D.K
T.Y.-T.P

2604
NG T
PHAI
IOATN
INQUA
JANG-T

- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm 2019 sẽ được lập thành 08 bộ bằng Tiếng Việt, Bên A giữ 06 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ: 50.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn./.

(Giá phí trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%)

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

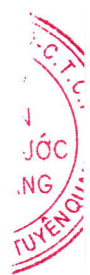
Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi bắt đầu cuộc kiểm toán.

Thanh toán 50% giá trị còn lại khi bên B hoàn thành phát hành Báo cáo kiểm toán và trên cơ sở thanh lý Hợp đồng

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.



- Thời gian thực hiện cuộc kiểm toán theo thỏa thuận của hai bên. Báo cáo kiểm toán chính thức được phát hành không quá 03 ngày ngay sau khi nhận được những ý kiến cuối cùng của Bên A về báo cáo kiểm toán dự thảo.

- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT
NƯỚC TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Văn Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Thành

M.S.D.N

M.S.D.N